

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HS-ST

Ngày: 20-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 242/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trung T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/7/1997, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Phạm Trung K, họ và tên mẹ: Lê Thị T1. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có: Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/7/2023, Phạm Trung T gọi điện thoại cho Ngô Thanh B, sinh năm 1979, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thông qua tài khoản Facebook trên mạng xã hội “Ngô Bình” hỏi “Anh có ma túy hồng phiến không bán cho em năm trăm nghìn đồng?”, B trả lời “Có”, đồng thời hẹn T đến nhà B lấy ma túy, T đồng ý rồi bắt tắc xi đến điểm hẹn, thấy B đứng ở trước cổng, B đưa cho T 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 18 viên ma túy hồng phiến, T cầm gói ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người rồi nói với B “Anh cho em số tài khoản để em chuyển tiền cho anh”, B nói “Em về đi tí nữa anh nhắn số tài khoản cho”, T đồng ý rồi bắt T2 xi đi về, khi đến ngã ba Cầu B thuộc thôn G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, T xuống xe tìm nơi sử dụng, thì bị Tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc Phòng C1 Công an tỉnh N phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc trên người 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 18 viên nén màu hồng, có đặc điểm giống nhau, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải Phạm Trung T về trụ sở Công an huyện D làm việc.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 25/7/2023 tại Công an huyện D và Bản kết luận giám định số 803/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 29/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Trung T gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,8 gam.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-DC ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Phạm Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề xử phạt Phạm Trung T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,4 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy 0,4 gam làm mẫu giám định hết, thu của Phạm Trung T. (Vật chứng còn lại là 1,4 gam ma túy Methamphetamine hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, đã qua sử dụng, số imei 356612080255674 thu giữ của Phạm Trung T, là chiếc điện thoại mà bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc để trao đổi mua ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 24/7/2023, tại khu vực thôn G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc Phòng C1 Công an tỉnh N phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang Phạm Trung T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,8 gam với mục đích tìm nơi để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh

các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có ông nội có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,4 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu giữ của Phạm Trung T sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu giám định hết 0,4 gam; 01 vỏ ni lon màu đen và phong bì thư niêm phong ban đầu, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, đã qua sử dụng, số imei 356612080255674 thu giữ của Phạm Trung T, là chiếc điện thoại mà bị

cáo sử dụng vào việc liên lạc để trao đổi mua ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về nội dung liên quan khác: Đối với đối tượng Ngô Thanh B, sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là người bán ma túy cho Phạm Trung T (theo lời khai của T). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Ngô Thanh B không có mặt tại địa phương, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 1,4 gam (Một phẩy bốn

gam) ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu giữ của Phạm Trung T sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu giám định; 01 (Một) vỏ nilon màu đen và phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu, hóa giá để nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng, đã qua sử dụng, có số imei: 356612080255674 thu giữ của Phạm Trung T.

Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 11/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thanh Minh